UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS NGỌC THỤY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KÌ I MÔN NGỮ VĂN 6
Năm học 2021-2022

Ôn tập kiến thức đã học từ tuần 1 đến tuần 15 (SGK Ngữ văn 6 tập 1)

I. Kiến thức trọng tâm:

1. Văn bản:

+ Truyện đồng thoại
+ Thơ
+ Truyện ngắn
+ Kí

* Yêu cầu nắm được nội dung, các chi tiết nghệ thuật tiêu biểu, ý nghĩa của văn bản, tóm tắt được truyện theo các sự việc chính, thể thơ, vần, nhịp…

2. Tiếng Việt:

Học sinh ôn lại các kiến thức tiếng Việt đã học: Từ và cấu tạo từ tiếng Việt, nghĩa của từ, cụm từ, từ đồng âm, từ đa nghĩa, các biện pháp tu từ: So sánh, nhân hóa, điệp ngữ, ẩn dụ, hoán dụ…

* Yêu cầu:

- Nhận biết được các đơn vị kiến thức tiếng Việt cơ bản.
- Nêu vài trò, tác dụng của các đơn vị kiến thức.
- Vận dụng kiến thức trong thực hành nói và viết

3. Tập làm văn: Văn tự sự.

* Yêu cầu:

- Nắm vững thể loại văn tự sự.
- Lập dàn ý và viết bài văn tự sự hoàn chỉnh.

Lưu ý: GV ra các dạng bài tập vận dụng kiến thức đã học vào việc giải quyết vấn đề thực tiễn.

II. Cấu trúc đề kiểm tra: 80% tự luận; 20% trắc nghiệm (8 câu).

III. Một số bài tập tham khảo.

Phần I: Đọc hiểu

Bài tập 1: Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

MẸ ỐM

Mọi hôm mẹ thích vui chơi,
Hôm nay mẹ chẳng nói cười được đâu
Lá trầu khô giữa cơi trầu,
Truyện Kiều gấp lại trên đầu bấy nay.

Cánh màn khép lỏng cả ngày,
Ruộng vườn vắng mẹ cuốc cày sớm trưa.
Nắng mưa từ những ngày xưa,
Lặn trong đời mẹ đến giờ chưa tan.
(…)
Vì con mẹ khổ đủ điều
Quanh đôi mắt mẹ đã nhiều nếp nhăn.
Con mong mẹ khoẻ dần dần
Ngày ăn ngon miệng, đêm nằm ngủ say.

Rồi ra đọc sách, cấy cày
Mẹ là đất nước, tháng ngày của con.

(Trần Đăng Khoa)

1. Chỉ ra các tiếng được gieo vần trong khổ 1 của bài thơ "Mẹ ốm".

2. Bài thơ là lời của ai? Thể hiện cảm xúc về ai? Cảm xúc như thế nào?

3. Những chi tiết nào trong bài thơ cho biết mẹ bị ốm?

4. Phần trích trên có những câu thơ rất hay nói về người mẹ đã vất vả nhiều vì con cái, hãy tìm hai câu trong các câu thơ đó ?

5. Tìm một biện pháp tu từ ẩn dụ trong hai câu thơ sau đây và nêu tác dụng của biện pháp tu từ đó: "*Nắng mưa từ những ngày xưa,/Lặn trong đời mẹ đến giờ chưa tan".*

6. Khi mẹ em bị ốm, em đã thể hiện tình cảm của mình với mẹ như thế nào?

Bài tập 2: Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

"Dắt xe ra cửa, tôi lễ phép thưa:

- Thưa ba, con xin phép đi học nhóm.

Ba tôi mỉn cười:

- Ờ, nhớ về sớm nghe con!

Không biết đây là lần thứ bao nhiêu tôi đã nói dối ba. Mỗi lần nói dối, tôi đều ân hận, nhưng rồi lại tặc lưỡi cho qua.

Cho đến một hôm, vừa yên vị trong rạp chiếu bóng, tôi chợt thấy em gái mình lướt qua cùng một đứa bạn. Từ ngạc nhiên, tôi chuyển sang giận dữ và mặc lời nằn nì của bạn, tôi bỏ về.

Hai chị em về đến nhà, tôi mắng em gái dám nói dối ba bỏ học đi chơi, không chịu khó học hành. Nhưng đáp lại sự giận dữ của tôi, nó chỉ thủng thẳng:

- Em đi tập văn nghệ.

- Mày tập văn nghệ ở rạp chiếu bóng à?

Nó cười giả bộ ngây thơ:

- Ủa, chị cũng ở đó sao? Hồi nãy chị bảo đi học nhóm mà!

Tôi sững sờ, đứng im như phỗng. Ngước nhìn ba, tôi đợi một trận cuồng phong. Nhưng ba tôi chỉ buồn rầu bảo:

- Các con ráng bảo ban nhau mà học cho nên người.

- Từ đó, tôi không bao giờ dám nói dối ba đi chơi nữa. Thỉnh thoảng hai

chị em lại cười phá lên khi nhắc lại truyện nó rủ bạn vào rạp chiếu bóng chọc tức tôi, làm cho tôi tỉnh ngộ."

(*Chị em tôi - Theo Liên Hương*)

a. Khi phát hiện em gái mình lướt qua cùng một đứa bạn trong rạp chiếu bóng, người chị đã có hành động gì?

b. Chỉ ra và nêu tác dụng của việc sử dụng từ láy trong câu văn:

"Nhưng đáp lại sự giận dữ của tôi, nó chỉ thủng thẳng:

- Em đi tập văn nghệ."

c. Trong câu chuyện, nhân vật người em gái và chị gái, ai là người nói dối? Vì sao?

d. Nêu nội dung của câu chuyện trên?

e. Qua câu chuyện, tác giả gửi gắm thông điệp gì?

Bài tập 3: Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu:

Mấy ngày mẹ về quê
Là mấy ngày bão nổi
Con đường mẹ đi về
Cơn mưa dài chặn lối.

Hai chiếc giường ướt một
Ba bố con nằm chung
Vẫn thấy trống phía trong
Nằm ấm mà thao thức
Nghĩ giờ này ở quê
Mẹ cũng không ngủ được
Thương bố con vụng về
Nhưng chị vẫn hái lá
Cho thỏ mẹ, thỏ con
Em thì chăm đàn ngan
Sáng lại chiều no bữa.

Bố đội nón đi chợ
Mua cá về nấu chua …
Thế rồi cơn bão qua
Bầu trời xanh trở lại
Mẹ về như nắng mới
Sáng ấm cả gian nhà.

Củi mùn thì lại ướt.

(Mẹ vắng nhà ngày bão – Đặng Hiển)

a. Bài thơ trên được viết với thể thơ nào?
b. Nêu phương thức biểu đạt chính của bài thơ trên?
c. Nêu nội dung chính của bài thơ trên?
d. Hãy chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong hai câu thơ:

Mẹ về như nắng mới
Sáng ấm cả gian nhà.

e. Qua nội dung bài thơ trên, em rút ra những bài học gì cho bản thân?

Bài tập 4: Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

Lên núi Múa ngắm mùa lúa xanh

Những ngày nghỉ lễ, người người đổ về chiêm bái và du ngoạn Tràng An, Bái Đính hay Tam Cốc - Bích Động. Chốn non nước Ninh Bình chỉ hấp dẫn chúng tôi khi cảnh sắc thiên nhiên không bị vướng bận những dòng người ùn ùn kéo tới ồn ào và xô bồ. Nghe lời bạn giới thiệu, tôi tìm đến hang Múa - một quần thể hang, núi đá vôi nằm trong khu Tam Cốc - Bích Động thuộc xã Ninh Xuân, Hoa Lư. Chẳng biết ai đã đặt tên cho hang Múa nhưng nghe nói đây là nơi vua Trần thường tới đây nghe các cung nữ ca múa và từ đó có tên như vậy.

Nắng chiều tháng 5 rót vàng xuống ngọn núi Múa. Từ chân núi nhìn lên, cảm tưởng như đang lạc vào thế giới tiên cảnh trong những bộ phim cổ trang. Một con đường uốn mình quanh ngọn núi dẫn lên đỉnh, trên cao tít là những ngọn tháp, đứng sừng sững như biểu tượng của cả ngọn núi. Không có mấy du khách đến đây. Cả không gian yên tĩnh, thanh bình. Thỉnh thoảng có vài người tới rồi đi nhưng ai cũng lặng lẽ, như sợ chỉ một tiếng động nhỏ thôi cũng phá hỏng không gian đầy chất thi họa này.

Quả thật với người ít vận động, leo từ chân núi lên đỉnh với hơn 400 bậc đá là một thử thách thật sự. Càng lên cao, cả không gian rộng lớn bên dưới như thu vào tầm mắt. Những cánh đồng xanh lúa mới hiện ra trong nắng với những núi đá đủ kích cỡ đứng sừng sững. Xa xa hơn là làng mạc và thành phố đang phát triển dần. Các ngọn tháp dần thu vào tầm mắt, chỉ còn ngọn tháp trên đỉnh cao nhất vẫn đầy thử thách. Thôi thúc bởi khu cảnh bên kia núi hướng về Tam Cốc, chúng tôi có động lực để hoàn thành nốt những bậc thang cuối cùng.

Sau gần 30 phút, đỉnh núi đã hiện ra trước mắt. Khung cảnh nhìn từ đỉnh núi Múa đẹp một cách ngỡ ngàng. Trên đỉnh núi có một bức tượng Phật bà Quan Âm. Dưới chân núi là con sông Ngô Đồng uốn mình quanh những dãy núi đá vôi, ôm ấp những thửa ruộng xanh non. Những con đò khua mình trên dòng nước đưa du khách qua ba hang núi tự nhiên. Từ trên cao, những con đò như những chấm nhỏ, điểm xuyết trên nền bức tranh dệt bằng đá núi, lúa xanh và dòng nước.

[…]

Chúng tôi dạo bước ra về trong ánh nắng chiều đang đổ bóng lên khoảng sân được ôm bởi núi Múa và hang động. Giữa sân là một hồ nước màu xanh rêu cổ kính với cây cầu bắc ngang dòng sông và những cây si cổ thụ phủ bóng xuống mặt hồ. Cảnh vật vẫn còn đẹp để quyến luyến du khách chẳng nỡ rời đi.

(*Theo* Minh Đức, Trang báo Tuổi trẻ online, ngày 12/05/2016)

a. Hãy xác định thể loại và các phương thức biểu đạt được sử dụng trong văn bản trên.
b. Nhân vật "tôi" đã kể về hành trình khám phá núi Múa theo trình tự như thế nào?
c. Xác định và chỉ ra tác dụng của biện pháp tu từ trong câu sau: *Một con đường uốn mình quanh ngọn núi dẫn lên đỉnh, trên cao tít là những ngọn tháp, đứng sừng sững như biểu tượng của cả ngọn núi.*

d. Hãy chỉ ra một cụm danh từ được sử dụng trong câu sau và xác định danh từ trung tâm của cụm từ đó: *Những cánh đồng xanh lúa mới hiện ra trong nắng với những núi đá đủ kích cỡ đứng sừng sững.*

e. Khi nhìn từ đỉnh núi Múa, khung cảnh phía dưới hiện lên như thế nào? Qua đó, em hãy nêu suy nghĩ, cảm nhận của mình về nét độc đáo của khung cảnh ấy khi được nhìn từ trên cao?

Bài tập 5: Chỉ ra biện pháp tu từ trong các câu sau và cho biết tác dụng?

a. Bàn tay ta làm nên tất cả
Có sức người sỏi đá cũng thành cơm.
(Hoàng Trung Thông)

b. Đường vô xứ Huế quanh quanh
Non xanh nước biếc như tranh họa đồ
(Ca dao)

c. Tre ăn ở với người đời đời kiếp kiếp.
(Cây tre Việt Nam)

d. Cây trên núi đảo lại thêm xanh mượt, nước biển lại lam biếc đặm đà hơn hết cả mọi khi và cát lại vàng giòn hơn nữa.
(Cô Tô)

Bài tập 6: Cho đoạn văn sau:

Khi cậu bé vừa khôn lớn thì mẹ chết. Cậu sống lủi thủi ương một túp lều cũ dựng dưới gốc đa, cả gia tài chỉ có một lưỡi búa của cha để lại. Người ta gọi cậu là Thạch Sanh. Năm Thạch Sanh bắt đầu biết dùng búa, Ngọc Hoàng sai thiên thần xuống dạy cho đủ các môn võ nghệ và mọi phép thần thông.

(Thạch Sanh)

Tìm và phân tích cấu tạo các cụm danh từ, cụm động từ trong đoạn văn trên.

Phần II: Tập làm văn

Đề 1: Kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của em.

Đề 2: Kể lại một kỉ niệm đáng nhớ của em.

Đề 3: Kể lại một việc làm tốt của em.

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KÌ I MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ 6
Năm học 2021-2022

I. Phân môn Lịch sử

1. Nội dung ôn tập: HS ôn tập các kiến thức trọng tâm sau:

STT	Bài	Yêu cầu cần đạt
1	Sự chuyển biến từ xã hội nguyên thuỷ sang xã hội có giai cấp	- Trình bày được quá trình phát hiện ra kim loại và vai trò của nó. - Giải thích được vì sao xã hội nguyên thuỷ tan rã. - Mô tả được sự hình thành xã hội có giai cấp. - Nêu một số nét cơ bản của xã hội nguyên thuỷ ở Việt Nam.
2	Ai Cập cổ đại	- Trình bày được quá trình thành lập nhà nước Ai Cập. - Kể tên được các thành tựu chủ yếu về văn hoá Ai Cập.
3	Lưỡng Hà cổ đại	- Trình bày được quá trình thành lập nhà nước Lưỡng Hà. - Kể tên được các thành tựu chủ yếu về văn hoá Lưỡng Hà.
4	Ấn Độ cổ đại	- Trình bày được những điểm chính về chế độ xã hội của Ấn Độ thời cổ đại. - Nhận biết được những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Ấn Độ cổ đại.

5	Trung Quốc từ thời cổ đại đến thế kỉ VII	- Mô tả sơ lược quá trình thống nhất và sự xác lập của chế độ phong kiến ở Trung Quốc dưới thời Tần Thuỷ Hoàng. - Xây dựng được đường thời gian từ đế chế Hán, Nam Bắc triều đến nhà Tùy. - Nêu được thành tựu cơ bản của nền văn minh Trung Quốc.
6	Hy Lạp cổ đại	- Biết được tác động của điều kiện tự nhiên đối với sự hình thành, phát triển của nền văn minh Hy Lạp - Trình bày được tổ chức nhà nước thành bang, nhà nước đế chế ở Hy Lạp - Nêu được một số thành tựu văn hoá tiêu biểu của Hy Lạp
7	La Mã cổ đại	- Biết được tác động của điều kiện tự nhiên đối với sự hình thành, phát triển của nền văn minh La Mã. - Trình bày được tổ chức nhà nước thành bang, nhà nước đế chế ở La Mã. - Nêu được một số thành tựu văn hoá tiêu biểu của La Mã.

2. Một số dạng câu hỏi:

Câu 1: Kim loại đầu tiên con người tìm thấy tên là gì?

A. Đồng thau B. Đồng đỏ C. Sắt D. Chì

Câu 2: Đâu là tác dụng của công cụ bằng kim loại đối với đời sống con người?

A. Khai phá đất hoang, tăng diện tích trồng trọt

B. xẻ gỗ, đóng thuyền, xẻ đá, làm nhà, khai thác mỏ

C. Săn thú dễ dàng hơn, nghề luyện kim ra đời

D. tất cả các ý trên

Câu 3: Ở Ai Cập, người đứng đầu nhà nước được gọi là gì?

A. Pha-ra-ông. B. En-xi. C. Thiên tử. D. Thiên hoàng.

Câu 4: Nhà nước Ai Cập cổ đại được hình thành trên lưu vực sông nào?

A. Nin. B. Trường Giang. C. Ti-grơ. D. Ơ-phrát.

Câu 5: Người đứng đầu nhà nước Lưỡng Hà cổ đại được gọi là gì?

A. Pha-ra-ông. B. En-xi. C. Thiên tử. D. Thiên hoàng.

Câu 6: Cư dân Ai Cập cổ đại viết chữ trên

A. đất sét. B. mai rùa. C. thẻ tre. D. giấy Pa-pi-rút.

Câu 7: Công trình nào của cư dân Lưỡng Hà cổ đại được công nhận là kì quan thế giới cổ đại?

A. Tượng Nhân sư. B. Vườn treo Ba-bi-lon.

C. Cổng I-sơ-ta. D. Khu lăng mộ Gi-za.

Câu 8: Tại sao người Ai Cập giỏi về hình học?

A. Phải đo lại ruộng đất và xây dựng các công trình đền tháp.

B. Phải phân chia ruộng đất cho nông dân.

C. Phải xây dựng các công trình kiến trúc.

D. Phải xây dựng các công trình thủy lợi.

Câu 9: Những bộ sử thi nổi tiếng của Hi Lạp là

A. I-li-at và Ô-đi-xê B. Ơ đíp làm vua

C. Ô-re-xti D. Ô-đi-xê

Câu 10: Hai con sông gắn liền với sự hình thành và phát triển của nền văn minh Ấn Độ là

A. Hoàng Hà và Trường Giang.

B. sông Ti-gơ-rơ và sông Ơ-phơ-rát.

C. sông Nin và sông Ti-gơ-rơ.

D. sông Ấn và sông Hằng.

Câu 11: Từ rất sớm, người Ấn Độ cổ đại đã có chữ viết riêng, đó là

A. chữ Nho. B. chữ Phạn.
C. chữ tượng hình. D. chữ Hin-đu.

Câu 12: Hãy ghép ô chữ bên trái với ô chữ bên phải sao cho phù hợp về nội dung lịch sử.

1. Bra- man		a. Vương công - vũ sĩ
2. Ksa-tri-a		b. Người bình dân
3. Su-dra		d. Tăng lữ - quý tộc
4. Vai-si-a		c. Người có địa vị thấp kém

Câu 13: Triều đại phong kiến đầu tiên ở Trung Quốc có tên là gì?
A. Hán B. Tần C. Sở D. Tùy

Câu 14: Xã hội Trung Quốc dưới thời Tần bị phân hóa thành các giai cấp nào?
A. địa chủ và nông dân lĩnh canh B. Vua và quan lại
C. quan lại và nông dân công xã D. quý tộc và địa chủ

Câu 15: *"Muốn biết phải hỏi, muốn giỏi phải học", "Ngọc không mài thì không sáng, người không học thì không có hiểu biết",* đây là tư tưởng của ai?
A. Tần Thủy Hoàng B. Khổng Tử C. vua Na-mơ C. vua Tu-tan-kha-mun

Câu 16: Công trình kiến trúc tiêu biểu của Trung Quốc cổ đại là
A. Cung điện B. chùa, tháp C. Lăng tẩm D. Vạn Lý Trường Thành

Câu 17: Trong nhà nước dân chủ A-ten, quyền lực cao nhất thuộc về cơ quan nào?
A. Đại hội nhân dân C. hội đồng 10 tướng lĩnh
B. Hội đồng 500 D. Tòa án 6000 người

Câu 18: Nước nào đươc coi là quê hương của nhiều nhà khoa học nổi tiếng?
A. Trung Quốc B. Lưỡng Hà C. Hi Lạp D. Ai Cập

Câu 19: Vai trò của cảng biển Pi-rê đối với sự phát triển của kinh tế Hi Lạp cổ đại?
A. là trung tâm buôn bán của tất cả các thành bang thời bấy giờ
B. là cảng biển buôn bán hàng hóa và nô lệ lớn nhất
C. là nơi tập trung nhiều khoáng sản
D. cả A và B đều đúng

Câu 20: Italia là nơi khởi sinh của nền văn minh nào?
A. La Mã. B. Hy Lạp. C. Ai Cập. D. Lưỡng Hà.

II. Phân môn Địa lý

1. Nội dung ôn tập: HS ôn tập các kiến thức trọng tâm sau:

STT	Bài	Yêu cầu cần đạt
1	Chuyển động quanh Mặt Trời của Trái Đất và hệ quả.	- Mô tả được chuyển động quanh Mặt Trời của Trái Đất. - Trình bày được hiện tượng ngày đêm dài ngắn theo mùa.
2	Cấu tạo của Trái Đất. Động đất và núi lửa.	- Trình bày được cấu tạo của Trái Đất. - Xác định được trên lược đồ các mảng kiến tạo lớn, đới tiếp giáp của các mảng xô vào nhau. - Trình bày được hiện tượng động đất, núi lửa và nêu được nguyên nhân. - Tìm kiếm thông tin về các thảm họa thiên nhiên do động đất và núi lửa gây ra. .
3	Quá trình nội sinh và ngoại sinh. Các dạng đía hình chính. Khoáng sản.	- Nhận biết được quá trình nội sinh và ngoại sinh. - Trình bày được tác động đồng thời của quá trình nội sinh và ngoại sinh. - Phân biệt được các dạng địa hình chính trên trái đất. - Kể được tên một số khoáng sản.

2. Một số dạng câu hỏi:

Câu 1: Vào ngày nào trong năm ở hai nửa bán cầu đều nhận được một lượng ánh sáng và nhiệt như nhau?

A. Ngày 22/6 và ngày 22/12. C. Ngày 21/6 và ngày 23/12.

B. Ngày 21/3 và ngày 23/9. D. Ngày 22/3 và ngày 22/9.

Câu 2. Nơi nào trên Trái Đất quanh năm có ngày và đêm dài như nhau?

A. Các địa điểm nằm trên 2 vòng cực.

B. Ở 2 cực và vùng ôn đới.

C. Các địa điểm nằm trên 2 chí tuyến.

D. Các địa điểm nằm trên Xích đạo.

Câu 3. Khu vực nào sau đây có 6 tháng là ngày và 6 tháng là đêm trong một năm?

A. Vòng cực. B. Cực. C. Chí tuyến. D. Xích đạo.

Câu 4. Từ hai cực đi về Xích đạo, chênh lệch giữa ngày và đêm có đặc điểm nào sau đây?

A. Càng tăng. C. Càng giảm.

B. Khác nhau theo mùa. D. Tùy theo mỗi nửa cầu.

Câu 5. Vào các ngày xuân phân và thu phân, ánh sáng Mặt Trời chiếu thẳng góc vào

A. chí tuyến Bắc. B. vòng cực.

C. chí tuyến Nam. D. Xích đạo.

Câu 6 : Theo em tại sao bề mặt trái đất luôn có 1 nửa được Mặt Trời chiếu sáng là ban ngày và một nửa không được chiếu sáng là ban đêm?

A, Trái Đất tự quay quanh trục C. Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời

B. Trục Trái Đất nghiêng D. Trái Đất có dạng hình khối cầu

Câu 7. Trái Đất được cấu tạo bởi mấy lớp?

A. 1. B. 3. C. 2. D. 4.

Câu 8. Vỏ Trái Đất có độ dày thế nào?

A. 70 - 80km. B. Dưới 70km. C. 80 - 90km. D. Trên 90km.

Câu 9. Lục địa nào sau đây trên Trái Đất có diện tích nhỏ nhất?

A. Lục địa Phi. C. Lục địa Ô-xtrây-li-a.

B. Lục địa Nam Cực. D. Lục địa Bắc Mỹ.

Câu 10. Nhận định nào dưới đây không đúng khi nói về quá trình di chuyển các mảng kiến tạo?

A. Tách rời nhau. C. Hút chờm lên nhau.

B. Xô vào nhau. D. Gắn kết với nhau.

Câu 11. Khi hai mảng tách xa nhau sẽ xảy ra hiện tượng nào sau đây?

A. Các dãy núi cao, núi lửa và bão hình thành.

B. Động đất, núi lửa và lũ lụt xảy ra nhiều nơi.

C. Bão lũ, mắc ma phun trào diễn ra diện rộng.

D. Mắc ma trào lên và tạo ra các dãy núi ngầm.

Câu 12. Động đất và núi lửa xảy ra nhiều nhất ở khu vực nào sau đây?

A. Nơi tiếp xúc của mảng Thái Bình Dương với các mảng xung quanh.

B. Nơi tiếp xúc của mảng Âu - Á, Bắc Mĩ với các mảng xung quanh.

C. Nơi tiếp xúc của mảng Ấn Độ - Australia với các mảng xung quanh.

D. Nơi tiếp xúc của mảng Nam Mĩ, Âu - Á với các mảng xung quanh.

Câu 13. Sự di chuyển của các địa mảng là nguyên nhân gây ra loại thiên tai nào sau đây?

A. Bão, dông lốc. C. Núi lửa, động đất.

B. Lũ lụt, hạn hán. D. Lũ quét, sạt lở đất.

Câu 14. Khi có động đất xảy ra chúng ta không nên làm gì?

A. Chạy ra bên ngoài C. Báo cho người thân

B. Tìm nơi kiên cố để trú ẩn D. Tránh xa đường điện cao thế.

Câu 15. Nguồn năng lượng sinh ra nội lực chủ yếu là

A. năng lượng trong lòng Trái Đất.

B. năng lượng từ các vụ thử hạt nhân.
C. năng lượng của bức xạ mặt trời.
D. năng lượng từ biển và đại dương.
Câu 16. Nấm đá là dạng địa hình được hình thành do tác động của
A. băng hà. B. gió. C. nước chảy. D. sóng hiển
Câu 17. Dạng địa hình nào sau đây thuận lợi cho trồng cây lương thực và thực phẩm?
A. Cao nguyên. C. Gò đồi.
B. Đồng bằng. D. Núi cao.
Câu 18. Các loại khoáng sản nào sau đây thuộc nhóm khoáng sản kim loại màu?
A. Crôm, titan, mangan. C. Than đá, dầu mỏ, khí.
B. Apatit, đồng, vàng. D. Đồng, chì, kẽm.
Câu 19. Dân cư thường tập trung đông đúc ở xung quanh các vùng núi lửa đã tắt là do
A. giàu có khoáng sản, địa hình phẳng.
B. đất đai màu mỡ, nhiều cảnh quan đẹp.
C. xuất hiện hồ nước ngọt, nhiều cá lớn.
D. khí hậu, thời tiết ôn hòa và nhiều thú.
Câu 20. Ở nước ta, tỉnh nào sau đây xảy ra hiện tượng động đất mạnh nhất?
A. Yên Bái, Hà Giang. C. Điện Biên, Lai Châu.
B. Sơn La, Cao Bằng. D. Lạng Sơn, Hòa Bình.

NỘI DUNG ÔN TẬP HỌC KÌ I MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN 6

Năm học 2021- 2022

A. NỘI DUNG ÔN TẬP: Ôn các bài từ tuần 1 đến tuần 15, trong đó trọng tâm kiến thức:
- *Bài 2: Yêu thương con người*
- *Bài 3: Siêng năng, kiên trì*
- *Bài 4: Tôn trọng sự thật*
- *Bài 5: Tự lập*
- *Bài 6: Tự nhận thức bản thân.*

B. YÊU CẦU ÔN TẬP:
- Khái niệm, biểu hiện, ý nghĩa, cách rèn luyện liên quan các đơn vị kiến thức
- Sưu tầm các câu ca dao, tục ngữ thể hiện nội dung kiến thức đã học.
- Làm các bài tập tình huống trong SGK, SBT GDCD lớp 6
- Vận dụng các kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống trong thực tế.

C. HÌNH THỨC RA ĐỀ: Trắc nghiệm 100% (30 câu): Lý thuyết + Tình huống

D. MỘT SỐ DẠNG CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Phẩm chất đạo đức nào dưới đây gắn liền với biểu hiện của yêu thương con người?
A. Khoan dung B. Vô cảm C. Nhỏ nhen D. Ích kỷ

Câu 2: Hành động giúp đỡ người già sang đường thể hiện điều gì?
A. Đức tính siêng năng, chăm chỉ. B. Lòng yêu thương con người.
C. Tinh thần kỷ luật. D. Tính kiên trì, nhẫn nại.

Câu 3: Lòng yêu thương con người giúp mỗi cá nhân sống đẹp hơn, sẵn sàng làm những điều tốt đẹp nhất vì …….
A. bản thân mình B. những người khác.
C. mục đích vụ lợi. D. mục tiêu cá nhân.

Câu 4: Việc làm nào dưới đây thể hiện học sinh thực hiện tốt lòng yêu thương con người?
A. Long từ chối tố giác đối tượng phạm tội cố ý giết người.
B. Hạnh chia sẻ hình ảnh bạn mình bị bạo lực lên mạng xã hội.
C. Lan che giấu việc bạn thân bắt nạt một bạn khác trong lớp.
D. Ngọc quyên góp quần áo, sách vở ủng hộ học sinh vùng cao.

Câu 5: Siêng năng là làm việc tự giác, …… , chịu khó thường xuyên của con người.

A. Hời hợt. B. Nông nổi C. Cần cù D. Lười biếng.

Câu 6: Đâu là biểu hiện của siêng năng kiên trì?

A. Lười nhác, không muốn làm bất kì việc gì

B. Chăm chỉ làm việc; không ngại khó, ngại khổ.

C. Luôn sống ỷ lại, dựa dẫm vào người khác.

D. Gặp việc khó thì muốn bỏ cuộc.

Câu 7: Câu tục ngữ nào dưới đây nói về siêng năng, kiên trì?

A. Kiến tha lâu cũng đầy tổ. B. Môi hở răng lạnh

C. Lời nói, gió bay D. Chị ngã, em nâng.

Câu 8: Hôm nay, trời mưa to, em lưỡng lự không biết có nên đi học hay không. Trong tình huống này, em chọn cách ứng xử nào?

A. Xin phép thầy/cô cho nghỉ học một buổi

B. Tranh thủ xem ti vi, chờ tạnh mưa mới đi học

C. Mặc áo mưa và đi học bình thường

D. Nói dối bố mẹ là bị ốm để được nghỉ học

Câu 9: Hành vi nào dưới đây thể hiện sự tôn trọng sự thật?

A. Phê phán những việc làm sai trái C. Nói sai sự thật

B. Chỉ làm những việc mình thích D. Bác bỏ, bóp méo sự thật

Câu 10: Việc làm nào dưới đây thể hiện tôn trọng sự thật?

A. Duy đã sửa điểm trong bài kiểm tra Văn để không bị bố mẹ mắng.

B. Nam tự giác nhận lỗi khi vô tình đá bóng vào cửa sổ nhà bác hàng xóm.

C. Thấy An xem tài liệu trong giờ kiểm tra, Hà giả vờ như không thấy.

D. Ngọc đổ lỗi cho Hoà đã làm bẩn quyển vở của mình.

Câu 11: Câu nào dưới đây nói về biểu hiện của không tôn trọng sự thật?

A. Ăn ngay nói thẳng

B. Ném đá giấu tay

C. Thuốc đắng dã tật/Sự thật mất lòng

D. Cây ngay không sợ chết đứng

Câu 12: Việc làm nào dưới đây thể hiện *không* tôn trọng sự thật?

A. Hồng nói với cô giáo về hành vi làm vỡ cửa sổ lớp của Long

B. Ngọc đã nói với bác tài xế xe khách về hành vi của kẻ gian trên xe.

C. Biết chị Lan bán hàng giả nên Mai đã khuyên chị dừng bán và xin lỗi mọi người.

D. Thấy bác Hoa bán thức phẩm bẩn nhưng Hà không nói với ai vì bác Hoa là họ hàng của Hà.

Câu 13: Tự lập là chủ động, tự giác làm các công việc bằng .....

A. Khả năng, sức lực của mọi người

B. Năng lực và sự trông chờ vào người khác

C. Khả năng, sức lực của mình

D. Phụ thuộc vào mọi người xung quanh

Câu 14: Đối lập với tự lập là:

A. Tự tin B. Tự chủ C. Kiên trì D. Ỷ lại

Câu 15: Nội dung nào dưới đây *không* thể hiện ý nghĩa của sống tự lập?

A. Giúp mỗi người tự tin, có bản lĩnh cá nhân

B. Đánh mất kỹ năng sinh tồn

C. Góp phần đem lại thành công trong cuộc sống

D. Giúp cá nhân được mọi người kính trọng

Câu 16: Mỗi buổi tối, sau bữa cơm là bạn Lâm giúp mẹ rửa bát, dọn dẹp rồi mới vào phòng học bài. Việc làm đó thể hiện:

A. Lâm là người ỷ lại C. Lâm là người tự lập

B. Lâm là người tự ti D. Lâm là người chưa siêng năng

Câu 17: Tự nhận thức bản thân là ..... , biết mình cần gì, muốn gì, đâu là điểm mạnh, điểm yếu của mình.

A. khả năng hiểu rõ người khác
B. năng lực điều chỉnh cảm xúc của mình
C. khả năng hiểu rõ chính xác bản thân
D. năng lực thấu hiểu mọi người

Câu 18: Để tự nhận thức bản thân hiệu quả, chúng ta *không* nên làm gì?

A. Thực hiện các bài tập tìm hiểu bản thân
B. Từ chối, không tham gia mọi hoạt động tập thể
C. Lắng nghe nhận xét từ những người xung quanh
D. Tích cực tham gia các hoạt động để bộc lộ khả năng, tính cách

Câu 19: Khi không hiểu rõ về bản thân mình, chúng ta sẽ dẫn tới sai lầm nào?

A. Không xác định được mục tiêu trong cuộc sống
B. Có thái độ phù hợp trong các mối quan hệ
C. Biết cách ứng xử với những người xung quanh
D. Có cơ sở cho việc ra quyết định

Câu 20: Hành vi, việc làm nào dưới đây *không* thể hiện sự tự nhận thức bản thân?

A. Hoa tự nhận thấy bản thân mình còn nhút nhát, chưa hoà đồng với mọi người.
B. Hùng không xác định được điểm mạnh, điểm yếu của mình trong cuộc sống hàng ngày.
C. Nhờ một cuộc thi tại trường, Hồng nhận ra khả năng thuyết trình của mình.
D. Long nhận thấy mình rất dễ nổi nóng, không biết kiềm chế cảm xúc của mình.

NỘI DUNG ÔN TẬP HỌC KÌ I MÔN : KHOA HỌC TỰ NHIÊN 6
NĂM HỌC: 2021 – 2022

I/ LÍ THUYẾT:

1/ Khoa học tự nhiên là gì? Nêu vai trò của khoa học tự nhiên. Nêu các lĩnh vực chủ yếu của khoa học tự nhiên.

2/ Nêu cấu tạo và cách sử dụng : kính lúp; kính hiển vi quang học.

3/ Giới hạn đo (GHĐ) và độ chia nhỏ nhất (ĐCNN) của dụng cụ đo là gì? Nêu đơn vị, dụng cụ, các bước đo: độ dài, khối lượng, thời gian, nhiệt độ.

4/ Các thể của chất và sự chuyển thể.

5/ Nêu một số tính chất của oxygen và vai trò của oxygen đối với sự sống và sự cháy.
Cho biết thành phần của không khí ? Nêu tác hại của ô nhiễm không khí.
Trình bày biện pháp bảo vệ môi trường không khí.

6/ a) Vật liệu là gì? Nguyên liệu là gì? Lấy một số ví dụ
b) Nêu cách sử dụng vật liệu an toàn và hiệu quả

7/ Phân biệt lương thực và thực phẩm? Kể tên một số loại lương thực, thực phẩm. Để sử dụng lương thực, thực phẩm an toàn em phải chú ý những điều gì?

8/ Thế nào là chất tinh khiết ? hỗn hợp? cho ví dụ. Nêu một số phương pháp vật lí thường dùng để tách chất ra khỏi hỗn hợp.

9/ Phân biệt dung dịch, huyền phù và nhũ tương. Cho ví dụ.

10/ Tế bào là gì? Nêu các dạng hình dạng của tế bảo, lấy ví dụ minh hoạ.

11/ Quan sát sơ đồ cấu tạo tế bào thực vật và tế bào động vật dưới đây.

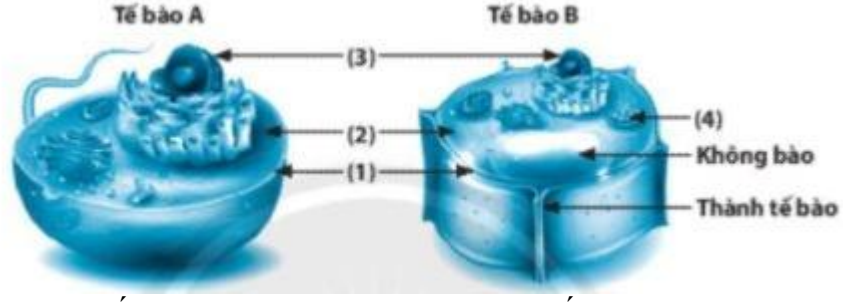

Gợi ý: Thành tế bào tạo thành bộ khung giúp tế bào có hình dạng nhất định, bảo vệ các thành phần bên trong tế bào; Không bào chứa các chất thải, chất dự trữ.

a) Hãy chú thích tên các thành phần cấu tạo của hai tế bào trên và mô tả chức năng của mỗi thành phần.
b) Xác định tên của tế bào A và B.
12/ Lập bảng các đặc điểm giống và khác nhau về cấu tạo giữa tế bào nhân sơ so với tế nào nhân thực
13/ Hai bạn Nam và Mai cùng làm tiêu bản tế bào biểu bị vảy hành, khi thực hiện bước tách vỏ củ hành, Nam dùng kim mũi mác cắt lát mỏng, còn Mai dùng kim mũi mác bóc lớp vỏ lụa. Theo em, tiêu bản của bạn nào sẽ quan sát rõ các thành phần của tế bào hơn? Giải thích?
14/ a. Kể tên các cơ quan cấu tạo nên thực vật.
b. Nêu cấu tạo và chức năng của các hệ cơ quan ở người.

II/ BÀI TẬP:

1. Ôn các bài tập trong SGK (Cả dạng trắc nghiệm và tự luận)

2. Một vài bài tập tham khảo

*** Trắc nghiệm :**

Câu 1: Lĩnh vực nào **không** thuộc về khoa học tự nhiên (KHTN)?
A. Sinh học. B. Lịch sử. C. Thiên văn. D. Địa chất.

Câu 2: Công việc nào sau đây **không** phù hợp với việc sử dụng kính lúp?
A. Người già đọc sách. B. Sửa chữa đồng hồ.
C. Khâu vá. D. Quan sát một vật ở rất xa.

Câu 3: Một người bắt đầu lên xe buýt lúc 13 giờ 48 phút và kết thúc hành trình lúc 15 giờ 15 phút. Thời gian từ khi bắt đầu đến lúc kết thúc hành trình là
A. 1 giờ 3 phút. B. 1 giờ 27 phút C. 2 giờ 33 phút D. 10 giờ 33 phút

Câu 4: Bình chia độ là dụng cụ dùng để đo
A. nhiệt độ của vật B. chiều dài của vật
B. thể tích của chất lỏng C. khối lượng của vật

Câu 5: Giới hạn đo và độ chia của nhiệt kế như hình dưới là:
A. Giới hạn đo là $50^{O}C$ và độ chia nhỏ nhất là $1^{O}C$
B. Giới hạn đo là $50^{O}C$ và độ chia nhỏ nhất là $0^{O}C$.
C. Giới hạn đo là $-30^{O}C$ và độ chia nhỏ nhất là $1^{O}C$.
D. Giới hạn đo là $50^{O}C$ và độ chia nhỏ nhất là $-30^{O}C$

Câu 6: Hiện tượng tự nhiên nào sau đây là do hơi nước ngưng tụ?
A. Tạo thành mây B. Gió thổi C. Mưa rơi D. Lốc xoáy

Câu 7: Phát biểu nào sau đây là đúng?
A.Khí Oxygen không tan trong nước.
B.Khí Oxygen sinh ra trong quá trình hô hấp của cây xanh.
C.Ở điều kiện thường, Oxygen là chất khí không màu, không mùi, không vị, nặng hơn không khí.
D.Cần cung cấp khí Oxygen để dập tắt đám cháy.

Câu 8: Chất nào sau đây chiếm tỉ lệ thể tích lớn nhất trong không khí?

A. Oxygen. B.Hydrogen. C. Nitrogen. D.Carbon dioxide.
Câu 9: Hoạt động nông nghiệp nào sau đây KHÔNG làm ô nhiễm môi trường không khí?
A. Đốt rơm rạ sau khi thu hoạch.
B.Tưới nước cho cây trồng.
C. Bón phân tươi cho cây trồng.
D. Phun thuốc trừ sâu để phòng sâu bọ phá hoại cây trồng.
Câu 10: Nhà máy sản xuất rượu, dùng gạo để lên men. Vậy gạo là
A. Vật liệu. B. Nguyên liệu C. Nhiên liệu. D. Thực phẩm.
Câu 11: Mô hình 3R có nghĩa là gì?
A.Sử dụng vật liệu có hiệu quả, an toàn, tiết kiệm.
B.Sử dụng vật liệu với mục tiêu giảm thiểu, tái chế, tái sử dụng,
C.Sử dụng các vật liệu ít gây ô nhiễm môi trường.
D. Sử dụng vật liệu chất lượng cao, mẫu mã đẹp, hình thức phù hợp.
Câu 12: Vật thể nào sau đây được xem là nguyên liệu?
A.Gạch xây dựng B. Đất sét C.Xi măng D. Ngói
Câu 13: Trường hợp nào sau đây là chất tinh khiết?
A. Nước biển B. Nước muối C.Sữa tươi D. Đường tinh luyện
Câu 14: Hỗn hợp nào sau đây KHÔNG phải là dung dịch?
A. Nước đường. B. Nước muối,
C. Bột mì và nước khuấy đều. D. Nước và rượu.
Câu 15: Cây trồng nào sau đây KHÔNG được xem là cây lương thực?
A. Lúa gạo. B. Ngô. C. Mía. D. Lúa mì.
Câu 16: Nếu không may làm đổ dầu ăn vào nước, ta dùng phương pháp nào để tách riêng dầu ăn ra khỏi nước?
A. Lọc B. Chưng cất C. Chiết D. Cô cạn
Câu 17: Vật nào sau đây có cấu tạo từ tế bào?
A Xe ô tô. B. Cây cầu. C. Cây bạch đàn. D. Ngôi nhà.
Câu 18: Đặc điểm của tế bào nhân thực là
A. có thành tế bào. B. có chất tế bào.
C. có màng nhân bao bọc vật chất di truyền. D. có lục lạp.
Câu 19: Khi một tế bào lớn lên và sinh sản sẽ có bao nhiêu tế bào mới hình thành?
A.8 B.6 C. 4 D.2.
Câu 20: Cơ thể nào sau đây là đơn bào?
A.Con chó B.Trùng biến hình. C.Con ốc sên. D. Con cua.
Câu 21: Tại sao mỗi loại tế bào có hình dạng và kích thước khác nhau?
A. Mỗi loại tế bào có hình dạng và kích thước khác nhau để phù hợp với chức năng của chúng.
B. Mỗi loại tế bào có hình dạng và kích thước khác nhau để chúng không bị chết.
C. Mỗi loại tế bào có hình dạng và kích thước khác nhau để các tế bào có thể bám vào nhau dễ dàng.
D. Mỗi loại tế bào có hình dạng và kích thước khác nhau để tạo sự đa dạng các loài sinh vật.
Câu 22: Cơ thế đơn bào là cơ thể được cấu tạo từ
A. hàng trăm tế bào. B. hàng nghìn tế bào.
C. một tế bào. D. một số tế bào
Câu 23: Trong cơ thể đa bào, tập hợp các tế bào giống nhau cùng thực hiện một chức năng nhất định được gọi là
A.Mô B. tế bào C.cơ quan D. hệ cơ quan
Quan sát một số cơ quan trong hình sau:

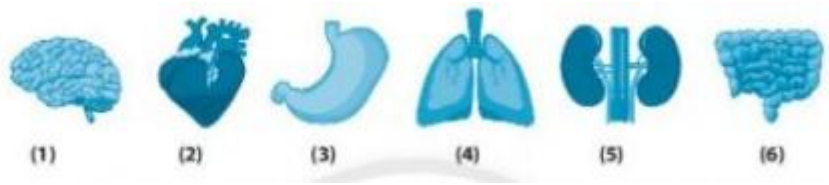

Câu 24: Cơ quan (1) thuộc hệ cơ quan nào sau đây?
A. Hệ tuần hoàn. B. Hệ thần kinh. C. Hệ hô hấp. D. Hệ tiêu hoá.
Câu 25: Hệ tiêu hoá gồm các cơ quan nào?
A. (2), 3). B. (3), (4). C.(3),(5). D.(3), (6).
Câu 26: Việc phân loại thế giới sống có ý nghĩa gì đối với chúng ta?
(1) Gọi đúng tên sinh vật.
(2) Đưa sinh vật vào đúng nhóm phản loại.
(3) Thấy được vai trò của sinh vật trong tự nhiên và thực tiễn.
(4) Nhận ra sự đa dạng của sinh giới.
Các câu đúng:
A.(1),(2), (3) B. (2), (3), (4). C.(1),(2), (4). D.(1),(3), (4).
Câu 27: Vật sống nào sau đây có cấu tạo cơ thể là đa bào?
A. Hoa hồng. B. vi khuẩn lam. C. Trùng roi. D. Tảo lục.
Câu 28: Hệ cơ quan ở thực vật bao gồm
A. hệ rễ và hệ thân B. hệ thân và hệ lá.
C. hệ chồi và hệ rễ D. hệ cơ và hệ thân.
Câu 29: Cấp độ thấp nhất hoạt động độc lập trong cơ thể đa bào là
A. hệ cơ quan. B. cơ quan. C. mô. D. tế bào
Câu 30: Khi quan sát tế bào thực vật ta nên chọn loại kính nào?
A. Kính có độ B. Kính hiển vi
C. Kính lúp D. Kính hiển vi và kính lúp đều được

*** Tự luận:**

Bài 1: Làm thế nào để lấy 1kg gạo từ 1 bao đựng 10kg gạo khi trên bàn chỉ có một cân đĩa và một quả cân 4kg.

Bài 2: Hãy chọn phương pháp phù hợp để tách các chất ra khỏi hỗn hợp
a) Muối ăn và cát b) Đường và nước c) Xăng và nước

Bài 3: Em hãy nêu một số nguyên nhân dẫn đến ngộ độc thực phẩm.
a) Khi bị ngộ độc thực phẩm em cần phải làm gì?
b) Làm thế nào để phòng ngừa ngộ độc thực phẩm?

Bài 4: a) Cấu tạo và chức năng của các thành phần chính của tế bào?
b) Sự khác nhau về cấu tạo giữa tế bào động vật và tế bào thực vật

Bài 5: Cho hình ảnh cây lạc.
a) Kể tên các cơ quan của cây lạc.
b) Xác định các hệ cơ quan của cây lạc.

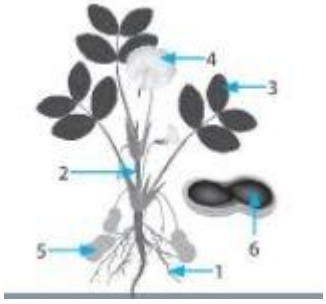

NỘI DUNG ÔN TẬP THI HỌC KỲ I
MÔN CÔNG NGHỆ 6 – NĂM HỌC 2021-2022

Phần 1. Nội dung kiến thức cần ôn tập

1.Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 01 đến hết tuần 15

- Bài 1: Khái quát về nhà ở.
- Bài 2: Xây dựng nhà ở.

- Bài 3: Ngôi nhà thông minh.
- Bài 4: Thực phẩm và dinh dưỡng.
- Bài 5: Phương pháp bảo quản và chế biến thực phẩm.
- Bài 6:Dự án: Bữa ăn kết nối yêu thương.

2. Một số câu hỏi trọng tâm

Câu 1. Liệt kê một số loại vật liệu xây dựng mà em biết.
Câu 2. Nêu những đặc điểm của ngôi nhà thông minh.
Câu 3. Kể tên và nêu vai trò của các nhóm thực phẩm chính cung cấp các chất cần thiết cho cơ thể.
Câu 4. Xây dựng thực đơn một ngày của gia đình em, đảm bảo đủ chất dinh dưỡng, đa dạng về thực phẩm, phù hợp với các thành viên trong gia đình.

Phần 2. Hình thức ra đề:

Trắc nghiệm 100% (20 câu)

Phần 3. Một số loại câu hỏi trắc nghiệm:

Câu 1. Thực phẩm thường được phân loại thành nhóm chính nào sau đây
A. Chất đường, bột; vitamin.
B. Chất béo; chất đạm; vitamin
C. Chất đường, bột; chất đạm; chất béo; vitamin; chất khoáng.
D. Chất đường; chất đạm; chất béo; tinh bột; chất khoáng.
Câu 2. Để cung cấp đủ chất xơ cho cơ thể, cần bổ sung các loại thực phẩm nào sau đây?
A. Rau, củ, quả. **B.** Thịt các loại.
C. Cơm **D.** Chất béo

Câu 3. Trong các nhóm thức ăn/đồ uống sau đây, nhóm nào cung cấp nhiều viamin nhất cho cơ thể?
A. Thịt, trứng, sữa
B. Dầu thực vật, nước ép hoa quả
C. Rau, củ tươi, nước ép hoa quả.
D. Hoa quả tươi, trứng, gà, cá.
Câu 4. Để thành phần và giá trị dinh dưỡng của khẩu phần ăn không bị thay đổi, có thể thay thế thịt lợn bằng thực phẩm nào sau đây?
A.Cà chua **B.** Ngô nếp **C.** Cá chép **D.** Mướp
Câu 5. Trong khẩu phần ăn hằng ngày cần có đủ 4 nhóm thực phẩm, để
A. Giúp ăn ngon miệng.
B. Giúp người ăn cảm thấy no.
C. Cung cấp đủ chất dinh dưỡng cần thiết cho cơ thể.
D. Cung cấp năng lượng cho cơ thể
Câu 6. Việc bảo quản thực phẩm có vai trò, ý nghĩa là:
A. làm chậm quá trình hư hỏng của thực phẩm.
B. làm giảm sự mất chất dinh dưỡng của thực phẩm.
C. làm tăng chất dinh dưỡng của thực phẩm.
D. kéo dài thời gian sử dụng của thực phẩm.
Câu 7. Nướng là phương pháp làm chín thực phẩm
A. bằng sức nóng trực tiếp từ lửa. **B.** bằng hơi nước.
C. trong nước. **D.** trong dầu, mỡ.
Câu 8. Trong bữa ăn gia đình cần đảm bảo
A. 2 nhóm chất dnh dưỡng **B.** 5 nhóm chất dinh dưỡng
C. 3 nhóm chất dinh dưỡng **D.** 4 nhóm chất dinh dưỡng
Câu 9. Để rèn luyện thói quen ăn uống khoa học, nội dung nào sau đây là không đúng?
A. Xây dựng bữa ăn có tỉ lệ chất dinh dưỡng hợp lí.
B. Ăn đúng bữa, đúng cách, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm
C. Ăn lúc nào thấy đói, chỉ ăn món mình thích
D. Uống đủ nước

Câu 10. Theo em trong các thực phẩm dưới đây, loại nào giúp cung cấp nhiều vitamin A cho mắt?
A. Dầu cá, cà rốt, gấc,cà chua,cam, dưa hấu, đu đủ.
B. Cơm, ngô, ổi, khoai tây, su hào.
C. Sắn, bánh kẹo, bánh mì, thịt gà.
D. Gạo, bánh mì, ổi, tôm, thịt nạc.
Câu 11. Chất dinh dưỡng nào trong thực phẩm dễ bị hao tổn nhiều trong quá trình chế biến?
A. Chất béo **B.** Tinh bột
C. Vitamin **D.** Chất đạm
Câu 12. Chế biến thực phẩm có vao trò gì?
A.Xử lí thực phẩm để tạo ra món ăn
B.Xử lí thực phẩm để bảo quản thực phẩm
C.Tạo ra món ăn đầy đủ chất dinh dưỡng, đa dạng và hấp dẫn.
D.Xử lí thực phẩm để tạo ra món ăn đầy đủ chất dinh dưỡng đa dạng và hấp dẫn
Câu 13. Nhóm phương pháp nào dưới đây không phải là phương pháp chế biến thực phẩm?
A. Ướp và phơi **B.** Xào và muối chua
C. Rang và nướng **D.** Rán và trộn dầu dấm
Câu 14. Phương pháp nào dưới là phương pháp bảo quản thực phẩm?
A. Làm lạnh và đông lạnh
B. Làm chín thực phẩm
C. Luộc và trộn hỗn hợp
D. Nướng và muối chua
Câu 15. Nhà ở có đặc điểm chung về:
A. kiến trúc và màu sắc **C.** cấu tạo và phân chia khu vực chức năng
B. vật liệu và cấu tạo **D.** kiến trúc và phân chia các khu vực chức năng
Câu 16. Có bao nhiêu hệ thống điều khiển tự động trong ngôi nhà thông minh?
A. 3 **B.** 4 **C.** 5 **D.** 6
Câu 17. Các hình thức cảnh báo các tình huống gây mất an ninh, an toàn như:
A. chuông báo, tin nhắn, đèn báo.
B. chuông báo, tin nhắn, đèn báo, cuộc gọi tự động tới chủ nhà
C. tin nhắn, đèn báo, cuộc gọi tự động tới chủ nhà
D. chuông báo, đèn báo, cuộc gọi tự động tới chủ nhà
Câu 18. Người đi tới đâu, hệ thống đèn tương ứng tự đông bật để chiếu sáng, là hệ thống điều khiển nào trong ngôi nhà thông minh?
A. Nhóm hệ thống camera giám sát an ninh
B. Nhóm hệ thống chiếu sáng thông minh
C. Nhóm hệ thống giải trí thông minh
D. Nhóm hệ thống an ninh, an toàn
Câu 19. Nhà ở được phân chia thành các khu vực chức năng sinh hoạt như:
A. khu vực sinh hoạt chung, khu vực nghỉ ngơi, khu vực nấu ăn, khu vực vệ sinh
B. khu vực sinh hoạt chung, khu vực nghỉ ngơi, khu vực thờ cúng, khu vực nấu ăn, khu vực vệ sinh
C. khu vực sinh hoạt chung, khu vực thờ cúng, khu vực nấu ăn, khu vực vệ sinh
D. khu vực nghỉ ngơi, khu vực thờ cúng, khu vực nấu ăn, khu vực vệ sinh
Câu 20. Ứng dụng chính của gạch, ngói trong xây dựng nhà ở:
A. Làm tường nhà, mái nhà. **C.** Kết hợp với xi măng tạo ra vữa xây dựng.
B. Làm nội thất. **D.** Kết hợp với đá tạo ra bê tông

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA HỌC KỲ I NĂM HỌC 2021-2022
MÔN TIẾNG ANH 6

A. VOCABULARY AND GRAMMAR
- Present simple tense
- "and" and "or"

- Present continuous tense
- "like" + V-ing
- Possessive 's
- Possessive pronouns
- Adverbs of frequency
- Demonstratives and object pronouns
- Sound: /ɪ/, /bl/
- Vocabulary in Unit 1 – Unit 5 (lesson 1)

B. PRACTICE

I. Find the word which has different sound in the part underlined

1. A. think	**B. dishes**	**C. life**	**D. milk**
2. A. fine	**B. pick**	**C. king**	**D. dinner**
3. A. hot	**B. soccer**	**C. go**	**D. comic**
4. A. idea	**B. repeat**	**C. please**	**D. cream**
5. A. wear	**B. peach**	**C. meat**	**D. clean**
6. A. seaside	**B. slim**	**C. drive**	**D. striped**
7. A. talent	**B. apple**	**C. fashion**	**D. always**
8. A. houses	**B. misses**	**C. leaves**	**D. watches**
9. A. herbs	**B. west**	**C. lemon**	**D. egg**
10. A. sandwich	**B. maths**	**C. famous**	**D. jacket**

II. Find the word which has the stress pattern different from that of the other words.

1. A. secret	**B. scary**	**C. event**	**D. outdoor**
2. A. soccer	**B. cartoon**	**C. picnic**	**D. sweater**
3. A. parade	**B. special**	**C. sometimes**	**D. candy**
4. A. cupcake	**B. curry**	**C. orange**	**D. dessert**
5. A. usually	**B. always**	**C. laundry**	**D. important**

III. Choose the best answer

1. Tuan often eats *Banh mi* for _____ and *Pho* for lunch.
A. laundry B. living room C. breakfast D.none is correct

2. My grandfather usually _____ early to go jogging around the park.
A. gets up B. got up C. get up D. will get up

3. This city is famous _____ beautiful houses and museums.
A. of B. for C. in D. all are correct

4. There are many beautiful _____ in this city.
A. apartments B. dishes C. mountains D. subjects

5. My mother _____ eating fast food or drinking coffee.
A. do not like B. does not like C. does not likes D. do not likes

6. *Emma*: How often do you go to the cinema?
Toby: _____.
A. Not really B. Twice a month C. No matter, please D. Not at all

7. My favorite subject is _____ because I like learning about mountains and rivers of different countries in the world.
A. art B. geography C. physics D. history

8. In a _____ class, you study about living things like plants and animals.
A. literature B. science C. biology D. physics

9. Nguyễn Nhật Ánh is the _____ of several story books for teenagers such as *Yellow Flowers on the Green Grass*.
A. actor B. character C. author D. maker

10. I don't like watching horror movies. They're _____.
A. scary B. fantastic C. exciting D. funny

11. I _____ playing badminton in my free time.
A. want B. would like C. want to D. like

12. Can I borrow your eraser? I can't find _____.
A. yours B. me C. my D. mine

13. Our school has three sports clubs this year: swimming, volleyball, _____ soccer.
A. and B. or C. but D. both A and B are correct
14. "Is your dad meeting you at the station?" – " _____ "
A. Yes, he does. B. No, I'm not. C. Yes, he is. D. Yes, I'd love to.
15. Danny _____ blue eyes and blond hair.
A. is having B. have C. is D. has
16. Rachel is very _____. She doesn't like working at all.
A. lazy B. mean C. serious D. kind
17. Alice always thinks about herself and never about other people. She's _____.
A. kind B. selfish C. lazy D. slim
18. I _____ chat with people I don't know because it's dangerous.
A. never B. sometimes C. always D. usually
19. On Christmas Day, children _____ Christmas presents from Santa Claus.
A. buy B. celebrate C. watch D. receive
20. I want to check out the _____. All the dishes look delicious.
A. food stands B. talent show C. puppet show D. tug of war
21. Brian is brilliant at dancing. He is going to sign up for the _____.
A. fashion show B. festival C. talent show D. puppet show
22. During *Tết*, people often _____ their relatives and friends.
A. have B. visit C. invite D. go to
23. What does the sign mean?

A. The café opens in the evening.
B. The café opens at 8a.m. and closes at 4p.m.
C. The café opens after 16:00.
D. The café doesn't close in the evening.

24. "How much _____ jeans?" – " _____ fifty dollars."
A. is this/ It's B. are these / They're
C. is that/ Those are D. are those/ It's
25. Would you like to have _____ coffee?
A. any B. some C. an D. these
26. A _____ is a list of the food and drink you can order.
A. waiter B. menu C. customer D. chef
27. Speaker 1: Excuse me. Can I have the check, please?
Speaker 2: _____
A. Yes, here you are. B. Yes, you can.
C. Yes, please. D. Yes, you would.
28. What does the poster mean?

A. You can buy clothes at a cheaper price today.
B. All of their clothes are always cheaper.
C. They only sell clothes today.
D. You can only go shopping today.

29. The festival _____ at 9 a.m and _____ at 11 p.m
A. opens/ closes B. opens/ ends C. starts/ closes D. starts/ ends
30. Harry's favorite _____ is lemon cheesecake.

A. seafood B. vegetable C. dessert D. meal

IV. Find the mistakes and correct.

1. John are cleaning the room at the moment.
   A B C D
2. My brother swims usually at the weekend.
   A B C D
3. I and Lan rides a bike to school every day.
   A B C D
5. My mom don't usually go to work on Saturday.
   A B C D
6. She is short hair and big eyes.
   A B C D
7. My new friend, Zoe, is very friend and helpful.
   A B C D
8. The white cat is Helen's, and the black cat is my.
   A B C D

9. He often has a bread for breakfast.
   A B C D
10. How often does the bus leave? – At 9 a.m
    A B C D

V. Choose the words that has the CLOSEST meaning to the underlined words

1. Let me put on my dress. Then we can go.
A. wear B. remove C. change D. open
2. She often rides her bicycle to school.
A. car B. motorbike C. bike D. train
3. All the lessons at my new school are very interesting.
A. boring B. exciting C. outgoing D. humorous
4. There are 30 children in his class, and it's difficult for the teacher to teach all of them.
A. hard B. simple C. early D. easy
5. I seldom go fishing with my father at weekends.
A. never B. rarely C. sometimes D. always

VI. Choose the words that has the OPPOSITE meaning to the underlined words

1. Hoa usually gets bad marks, because she is lazy.
A. confident B. hard-working C. selfish D. kind
2. She always go to school by bus in the morning.
A. often B. usually C. sometimes D. never
1. The cat is in front of the chair.
A. next to B. behind C. on D. under
2. Mai dislikes her room because it's small.
A. hates B. bored C. sad D. loves

Is a house in the city more expensive than a house in the countryside?
A. cheap B. convenient C. beautiful D. interesting

VII. Choose the most suitable responses to the following questions

1. Lan: "Why don't we take a trip to my home town?"
   Nam: "____"
A. Yes, we do. B. That's a good idea. C. Not at all. D. You're welcome.
2. Lan: "Shall we go to the park by bike?"
   Nam: "____"
A. Yes, we shall. B. No, we shan't. C. I agree with you. D. You're welcome.
3. Lan: "Would you like some coffee?"

Nam: "____"

A. Yes, I would B. I don't want to C. Not at all. D. Yes, please

4. Lan: "Let's play outside."

Nam: "____"

A. Yes, we do. B. Yes, let's C. Yes, I do. D. Yes, we can

VIII. Complete the following email with the best option (A, B or C) for each blank.

From: an@fastmail.com
To: nick@fastmail.com
Subject: My best friend
Hi Nick,
It's great to hear from you. I want to tell you about my best friend.
My grandma is my best friend. She is 68 years old. She (1) _____ with our family. She was a maths teacher (2) _____ a secondary school. She likes (3) _____ up early and watering the flowers in our garden. She usually helps (4) _____ with my homework. In the evening, she tells me interesting stories. She also listens (5) ____ me when I'm sad. I love my grandma very much. What about you? Who's your best friend?
Bye bye,
An

1. A. lives	B. works	C. goes	D. walks
2. A. for	B. on	C. at	D. under
3. A. going	B. staying	C. getting	D. playing
4. A. I	B. me	C. my	D. mine
5. A. with	B. to	C. for	D. of

IX. ***Read Jian's email and choose the best option (A, B, C or D) for each of the following questions.***

Hi Sammy!

Thanks for your email. We're celebrating Chinese New Year at the moment. We celebrate it in the first month of spring. It's a very important festival for Chinese people. Before the celebrations, we clean our house. This is a tradition – we wipe away all the bad things. On New Year's Eve, we have a special meal with our family. We eat traditional food and watch fireworks at midnight. We also wear red clothes. Red means fire, so we believe that our red clothes help chase away bad spirits. When we wake up on New Year's Day, we always find red envelopes in our beds. There is money in them – they're presents from our parents and grandparents. We watch dragon dances, too. They're my favorite part of the festival. I love Chinese New Year, because I like all the traditions and I like being with my family.

Write to me about one of your festivals.

Take care.

Jian

1. When do Chinese people celebrate Chinese New Year?
   A. At the moment B. In the first month of spring
   C. In the first spring D. On New Year's Eve
2. What do people often do before the celebrations?
   A. wear red clothes B. eat traditional food
   C. have special meals D. clean their houses
3. What is the meaning of the color 'red'?
   A. fire B. bad spirits C. New Year D. fireworks
4. On New Year's Day, Jian usually _____.
   A. gets presents from friends B. wipes away bad things
   C. gets red envelopes with money inside D. gives presents to her parents
5. _____ is Jian's favorite part of the festival.

A. Eating traditional food B. Getting money in red envelopes
C. Watching fireworks D. Watching dragon dances

X. Choose the correct answer (A, B, C or D) to indicate the sentence that is closest in meaning to each of the following questions.

1. My house has a living room, a kitchen and three bedrooms.
   A. In my house has a living room, a kitchen and three bedrooms.
   B. There is a living room, a kitchen and three bedrooms in my house.
   C. There has a living room, a kitchen and three bedrooms in my house.
   D. There are a living room, a kitchen and three bedrooms in my house.
2. I have a plan to visit my grandparents next weekend.
   A. I am visiting my grandparents next weekend.
   B. I am planning to visit my grandparents next weekend.
   C. I will visit my grandparents next weekend.
   D. I am having visit my grandparents next weekend.
3. The table is to the left of the bed and to the right of the window.
   A. The table is to the right of the bed and to the left of the window.
   B. The table is between the bed and the window.
   C. The bed is between the table and the window.
   D. The window is between the bed and the table.
4. Why don't we have a drink after lunch?
   A. What about having a drink after lunch?
   B. You had better have a drink after lunch.
   C. How about taking a rest after lunch?
   D. You should go and have a drink after lunch.
5. My teacher's hair is straight and black.
   A. My teacher has straight and black.
   B. My teacher has black straight hair.
   C. My teacher has a straight black hair.
   D. My teacher has a black straight hair.

XI. Choose the most suitable sentence that can be made from the words given in each of the following questions.

1. sometimes/weekends/ we/ the/ go/ at/ camping.
   A. We go sometimes camping at the weekend.
   B. Sometimes we go the camping at weekend.
   C. We sometimes go camping at the weekend.
   D. At the weekend we go sometimes camping.
2. it/ very/ to/ is/ interesting/ join/ school/in/ my/ chess/ the/ club/ in.
   A. It is very interesting to join the chess club in my school.
   B. It is very interesting to join chess club in the my school.
   C. It very is interesting to join the chess club in my school.
   D. It very is interesting to join the chess in my school club.
3. hard-working/ Lam/ is/ student/ class/ intelligent/ in/ an/ my/ and.
   A. Lam is an hard-working and intelligent student in my class.
   B. Lam is an intelligent and hard-working student in my class.
   C. Lam is an intelligent and hard-working in my student class.
   D. Lam is hard-working and an intelligent student in my class.
4. at/ teacher/ teaching/ us/ is/ our/ Maths/ the/ moment.
   A. At the moment us teacher is teaching our Maths.
   B. Our teacher at the moment is teaching Maths us.
   C. Our teacher is teaching us Maths at the moment.
   D. Our teacher is teaching Maths us at the moment.

5. eyes/ sister/ my/ is/ she/ younger/ and/ short/ has/ round.

A. My younger sister is short and she has round eyes.

B. My sister is younger and she has short round eyes.

C. My younger sister is round and she has short eyes.

D. My sister is younger and she has short round eyes.

NỘI DUNG ÔN TẬP HỌC KỲ I NĂM HỌC 2021 – 2022
MÔN : GIÁO DỤC THỂ CHẤT

Khối 6:

Nội dung ôn tập kiểm tra : **Cầu lông**

+ Kĩ thuật đánh cầu thấp tay bên phải.

+ Kĩ thuật đánh cầu thấp tay bên trái.

Mức độ ĐẠT: Học sinh thực hiện đúng kĩ thuật động tác.

Mức độ CHƯA ĐẠT: Học sinh không thực hiện đúng kĩ thuật động tác.

NỘI DUNG ÔN TẬP HKI NĂM HỌC 2021-2022
MÔN ÂM NHẠC

Khối 6

1-hát: Em yêu giờ học hát

2-hát: Lý cây đa

3-hát: Bụ phấn

4: Tập đọc nhạc số 1, 2, 3

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI HKI NĂM HỌC 2021 -2022
MÔN MĨ THUẬT 6

I. NỘI DUNG ÔN TẬP:

HS ôn tập các thể loại tranh theo đề tài.

II. ĐỀ TÀI:

1. ***Tranh đề tài phong cảnh***
2. ***Tranh đề tài học tập***
3. ***Tranh vẽ theo giai điệu âm nhạc***
4. ***Tranh tĩnh vật***
5. ***Nhân vật 3D từ giây thép***
6. ***Tranh vẽ chân dung***
7. ***Trang phục Lễ Hội***

NỘI DUNG ÔN TẬP THI CUỐI HỌC KỲ I NĂM HỌC 2021-2022
Môn: Toán 6

I. Câu hỏi trắc nghiệm

Câu 1. Tập hợp $Q=\{3;4;5;6\}$ được viết dưới dạng dấu hiệu đặc trưng là

A. $Q=\{x\in N\mid 2<x\le 6\}$ B $Q=\{x\in N\mid 3<x<6\}$.

C. $Q=\{x\in N\mid 2\le x\le 6\}$. D. $Q=\{x\in N\mid 3<x\le 6\}$.

Câu 2. Cách viết số 26 bằng số La Mã là .

A. XXV. B. XVI.

C. XXVI. D. XXX.

Câu 3. Số liên trước của số 285 là ..

A. 284. B. 258 .

C. 286. D. 287.

Câu 4. Số liên sau của số 3521 là .

A. 3522 . B. 3520 .

C. 3523 . D. 3512 .

Câu 5. Lũy thừa bậc n của số tự nhiên a là .

A. Tích của n thừa số khác nhau . B. Tích của n thừa số bằng nhau .

C. Tổng của n số hạng bằng nhau . D. Thương của n thừa số bằng nhau

Câu 6. Mỗi ngày một của hàng bán được 30kg quả táo và 5kg quả nho . Biết giá mỗi kilogam quả táo là 25000 đồng , mỗi kilogam quả nho là 50000 đồng . Hỏi doanh thu của cửa hàng là bao nhiêu..

A. Một triệu đồng . B. 750000 đồng

C. 250000 đồng . D. 500000 đồng .

Câu 7. Kết quả thu gọn của phép tính $2^2.2^3.4$ **là ..**

A. 2^5. B. $2^5.4$. C. 2^7. D. 2^9

Câu 8. Kết quả của phép tính $7^6:7$ **là .**

A. 7^6. B. 7^5.

C. 7^7. D. 7^8.

Câu 9. Điểm biểu diễn các số nằm bên trái số 0 trên trục số là :

E. Số nguyên âm.

F. Số nguyên dương.

G. Số tự nhiên .

H. Số thập phân.

Câu 10. Khẳng định nào dưới đây là đúng .

A. $-3>-5$ B. $-3<5$

C. $-3<0$. D. $-3<-5$.

Câu 11. Cách sắp xếp các số $-5;0;2;-7$ **theo thứ tự tăng dần nào là đúng .**

A. . $2;0;-5;-7$. B. $-5;-7;0;2$.

C. $0;2;-5;-7$. D. $-7;-5;0;2$.

Câu 12. Số đối của -5 **là.**

A. -5. B. $\frac{-1}{5}$.

C. 5. D. $\frac{1}{5}$.

Câu 13. Kết quả của phép tính $8-20$ **là .**

A. 7. B. $+12$

C. -12 . D. -28.

Câu 14. Kết quả của phép tính $-38+50$ **là ..**

A. -28. B. -12.

C. 12. D. 28.

Câu 15. Kết quả của phép tính $5.(-11)$ **là .**

A. -55. B. 55. C. 50. D. 38.

Câu 16. Kết quả của phép tính $(-35):(-5)$ **là .**

A. 38 B. -7. C. 175. D. -35.

Câu 17.

Cho biểu thức $2x+4=-12$**. Giá trị của x là .**

A. -8. B. 8. C. -4 . D. 4 .

Câu 18. Kết quả của phép tính $(-11).(-2).5$ **là .**

A. 110 B. -110 C. -120. D. 120.

Câu 19. Chọn phát biểu sai trong các phát biểu sau

A. Tam giác đều là tam giác có ba cạnh bằng nhau.

B. Tam giác đều là tam giác có ba góc không bằng nhau.

C. Tam giác đều là tam giác có ba góc bằng nhau và bằng $60°$.

D. Nếu ΔABC là tam giác đều thì $AB=AC=BC$.

Câu 20. Chọn phát biểu đúng trong các phát biểu sau

A. Tam giác đều là tam giác có hai cạnh bằng nhau.

B. Tam giác đều là tam giác có ba cạnh không bằng nhau.

C. Tam giác đều là tam giác có ba góc bằng nhau và mỗi góc bằng $60°$.

D. Nếu ΔABC là tam giác đều thì $\mathrm{A}=\mathrm{B}=\mathrm{C}=90^0$

Câu 21. Chọn phát biểu sai trong các phát biểu sau

A. Hình vuông là là hình có bốn cạnh bằng nhau.

B. Hình vuông là là hình có bốn góc bằng nhau và mỗi góc bằng 90^0.

C. Hình vuông là là hình có ba góc bằng nhau 60^0 .

D. Hình vuông là là hình chữ nhật có hai cạnh kề bằng nhau.

Câu 22. Chọn phát biểu sai trong các phát biểu sau

A. Hình hình bình hành là hình có các cạnh bằng nhau.

B. Hình hình bình hành là hình có hai đường chéo bằng nhau.

C. Hình hình bình hành là hình có các góc đối bằng nhau.

D. Hình hình bình hành là hình có các cạnh đối song song.

Câu 23. Chọn phát biểu đúng trong các phát biểu sau

A. Hình chữ nhật là hình có các cạnh bằng nhau.

B. Hình chữ nhật là hình có hai đường chéo vuông góc với nhau.

C. Hình chữ nhật là hình có các các cạnh đối bằng nhau.

D. Hình chữ nhật là hình có các cạnh đối không song song với nhau.

Câu 24:Cho tam giác đều ABC, biết AB = 4cm. Khi đó BC có độ dài là

A. 5cm. B. 4cm. C. 3cm. D. 2cm.

Câu 25: Một mảnh vườn hình vuông có chu vi bằng chu vi mảnh vườn hình chữ nhật có chiều dài cạnh là 24m, chiều rộng là 16 m. Khi đó diện tích mảnh vườn là:

A. $80m^2$ B $400m^2$. C. $384m^2$. D. $800m^2$.

Câu 26: Ghép 6 tam giác đều có độ dài cạnh là 3cm thành một lục giác đều. Khi đó độ dài đường chéo chính là:

A. 6cm. B. 3cm. C. 18cm. D. 36cm.

Câu 27: Một miếng gỗ hình thoi có kích thước hai đường chéo lần lượt là 6cm; 8cm. Diện tích của miếng gỗ là:

A. $20cm^2$. B. $12cm^2$. C. $24cm^2$. D. $10\ cm^2$

Câu 28. Cho hình chữ nhật ABCD có AB = 2dm, CD =12cm. Chu vi hình chữ nhật ABCD là:

A. 28 cm B. 24 cm^2 C. 64 cm D. 28 dm

Câu 29: Hình vuông ABCD có cạnh AB = 4cm. Tổng ba cạnh còn lại bằng:

A. 4cm. B. 12dm. C. 16cm. D. 12cm

Câu 30: Cho hình thoi, biết độ dài hai đường chéo là 2cm và 4cm. Thì diện tích hình thoi là:

A. 4 cm^2. B. 6 cm^2. C. 8 cm^2. D. 2 cm^2.

Câu 31: Cho tập hợp M = {2;6;10;14}. Cách viết nào sau đây là đúng?

A. $\{6\} \in M$. B. $12 \in M$. C. $16 \notin M$. D. $\{10;14\} \notin M$.

Câu 32: Tập hợp các số tự nhiên x thỏa mãn điều kiện 0. (x + 9) = 0 là:

A. {0}. B. Tập N. C. {9}. D. { x |x là số tự nhiên}.

Câu 33: Số 29 được viết trong hệ La Mã là:

A. IXXX. B. XIVX. C. XIXX. D. XXIX.

Câu 34: Tập hợp A các số tự nhiên có hai chữ số không vượt quá 15 là:

A. A={10;11;12;13;14; 15}. B. A = 11;12;13;14; 15.

C. A = {10;11;12;13;14}. D. A= {11;12;13;14;15}.

Câu 35: Kết quả của phép tính $3^{25}: 3^{22}$ là:

A. 1^3. B. 3^{20}. C. 3^3. D. $3^{10.}$

Câu 36: Kết quả của phép tính $15^5.15^3$ là:

A. 15^{15}. B. 15^8. C. 225^{15}. D. 30^8.

Câu 37; Lũy thừa 7^4 có giá trị bằng:

A. 28. B. 343. C. 2401. D. 11.

Câu 38: Số nào sau đây chia hết cho 2 và 3 và 5?

A. 325. B. 420. C. 520. D. 625.

Câu 39: Có bao nhiêu số nguyên tố trong các số sau: 7; 13; 21; 23; 29; 137.

A. 2. B. 3. C. 4. D. 5.

Câu 40: Số 504 được phân tích ra thừa số nguyên tố là:

A. $504 = 2^3.3.7$. B. $504 = 2^3.3^2.7$. C. $504 = 2^2.3^2.7$. D. $504 = 2^3.3.7^2$.

Câu 41; Xét tập hợp N, trong các số sau, bội của 18 là:

A. 48. B. 28. C. 36. D. 9.

Câu 42: Trong phép chia cho 5 số dư có thể là:

A. 1;2;3;4. B. 0;1;2;3;4. C. 1;2;3. D. 0;1;2;3.

Câu 43: Kết quả so sánh hai số 8^2 và 2^8 là?

A. $8^2 > 2^8$. B. $8^2 \geq 2^8$. C. $8^2 = 2^8$. D. $8^2 < 2^{8.}$

Câu 44: Chữ số x, y được thay vào số $\overline{44x89y}$ để số đó chia hết cho 2;5 và 9 là:

A. x = 2; y = 0. B. x = 0; y = 2. C. x = 3, y = 8. D. x = 9; y = 0.

Câu 45; Hiệu 11.9.5.2 – 66 chia hết cho:

A. 2 và 3. B. 2 và 9. C. 3 và 5. D. 2 và 5.

Câu 46: Quan sát các hình sau, các hình có các cạnh đối song song và bằng nhau là:

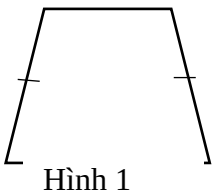

Hình 1

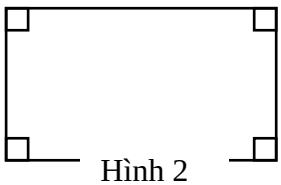

Hình 2

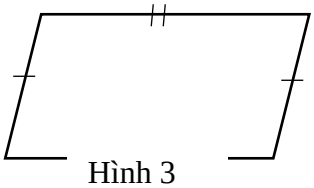

Hình 3

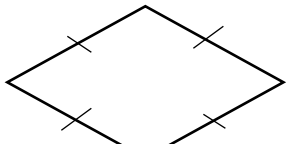

Hình 4

A. Hình 1; 2; 3. B. Hình 2; 3; 4. C. Hình 1;3;4. D. Hình 1;2;4.

Câu 47:Cho tam giác đều ABC, biết AB = 4cm. Khi đó BC có độ dài là

A. 5cm. B. 4cm. C. 3cm. D. 2cm.

Câu 48: Một mảnh vườn hình vuông có chu vi bằng chu vi mảnh vườn hình chữ nhật có chiều dài cạnh là 24m, chiều rộng là 16 m. Khi đó diện tích mảnh vườn là:

A. $80m^2$ B $400m^2$. C. $384m^2$. D. $800m^2$.

Câu 49: Ghép 6 tam giác đều có độ dài cạnh là 3cm thành một lục giác đều. Khi đó độ dài đường chéo chính là:

A. 6cm. B. 3cm. C. 18cm. D. 36cm.

Câu 50 . 21 là kết quả của phép tính nào dưới đây.

A. $60 – [120 – (42 – 33)^2]$. B. $60 – [90 – (42 – 33)^2]$.

C. $25.2^2 – 89$. D. 8 + 36:3.2.

Câu 51. Tính giá trị của biểu thức $8.(a^2 + b^2) + 100$ tại a = 3, b = 4.

A. 200. B. 300. C. 400. D. 500.

Câu 52. Cho A gồm các số tự nhiên nhỏ hơn 5, tập A được viết như thế nào?
A. A= {1; 2; 3; 4} B. A= {0; 1; 2; 3; 4}
C. A= {1; 2; 3; 4; 5} D. A= {0; 1; 2; 3; 4; 5}
Câu 53. Tìm x, biết $x+20=42$.
A. 22. B. 62. C. 2. D. 18.
Câu54. Tính nhanh $28.13-28.3$ được kết quả là:
A. 28 B. 280 C. 140 D. 336
Câu 55. Giá một chiếc khẩu trang N95 là 30 000 đồng. Tính số tiền cần có để mua 20 chiếc khẩu trang N95 đó?
A. 30 020 đồng. B. 60 000 đồng. C. 600 000 đồng. D. 500 000 đồng.
Câu 56. Hãy chọn phương án đúng. Tích $8^2.8^4$ bằng :
A. 8^8 B. 64^8 C. 16^6 D. 8^6
Câu 57. Thứ tự thực hiện các phép tính đối với biểu thức không có dấu ngoặc là
A. Nhân và chia ⇒ Lũy thừa ⇒ Cộng và trừ.
B. Lũy thừa ⇒ Nhân và chia ⇒ Cộng và trừ.
C. Cộng và trừ ⇒ Nhân và chia ⇒ Lũy thừa.
D. Lũy thừa ⇒ Cộng và trừ ⇒ Nhân và chia
Câu 58. Số nào sau đây là ước của 60?
A. 16 B. 18 C. 20 D. 22
Câu 59. Trong các số: 1904; 2895; 2890; 2786. Số chia hết cho 5 mà không chia hết cho 2 là:
A. 1904 B. 2895 C. 2890 D. 2786
Câu 60. Chữ số thích hợp ở dấu * để số $\overline{1*5}$ chia hết cho 9 là:
A. 2 B. 3 C. 4 D. 9
Câu 61. Phân tích số 40 ra thừa số nguyên tố ta được kết quả đúng là
A. $2.4.5$ B. $2^3.5$ C. 5.8 D. 4.10
Câu 62. Cho tam giác ABC đều. Nhận định nào sau đây sai.
A. Ba cạnh AB = BC = CA B. Ba đỉnh A, B, C bằng nhau
C. Ba góc ở đỉnh A, B, C bằng nhau D. Ba góc A, B, C bằng nhau.

Câu 63. Cho hình chữ nhật ABCD có AB = 2dm, CD =12cm. Chu vi hình chữ nhật ABCD là:
A. 28 cm B. 24 cm^2 C. 64 cm D. 28 dm
Câu 64: Cho tập hợp $C=\{a;b;1;2;3\}$**. Khẳng định đúng là:**
A. $a\in C$. B. $b\notin C$. C. $0\notin C$. D. $4\in C$.
Câu 65: Số tự nhiên lớn nhất có bốn chữ số khác nhau là:
A. 9876 B. 9788 C. 9877 D. 9898

Câu 66: Số 15 được biểu diễn bằng số La Mã là:
A. VI B. XV C. IV D. X
Câu 67: So sánh 2 số 31748 và 31739
A. 31748 = 31739. B. 31748 < 31739.
C. 31748 > 31739. D. 31739 > 31748.
Câu 68: Trong các số sau số nào chia hết cho cả 2, 3, 5 và 9:
A. 1089. B. 2430. C. 1830. D. 1035.
Câu 69: Tổng (hiệu) nào sau đây không chia hết cho 3?
A. $639+123$. B. $582-153$. C. $603+304$. D. $213+720$.
Câu 70: Khẳng định nào sau đây sai?
A. Các số nguyên tố đều là số lẻ. B. Số 79 là số nguyên tố.
C. Số 5 chỉ có 2 ước tự nhiên. D. Số 57 là hợp số.
Đề bài Câu 71 - 73: Lan muốn tìm hiểu về thức ăn sáng nay của các bạn trong lớp.

Món ăn sáng	Kiểm đếm
Xôi	𝍸 𝍸 |
Bánh mì	||||
Bánh bao	𝍸 |||
Cơm tấm	𝍸
Phở	||

Chọn đáp án đúng trong các câu sau:

Câu 71: Lan điều tra về điều gì:

A. Số bạn thích ăn xôi
B. Số bạn thích ăn bánh mỳ
C. Số bạn thích ăn bánh bao
D. Thức ăn sáng nay của các bạn trong lớp.

Câu 72: Có bao nhiêu bạn thích ăn xôi

A. 11 B. 4 C. 5 D.9

Câu 73: Món ăn nào được yêu thích nhất:

A. Xôi B. Bánh Mỳ C. Bánh Bao D. Phở

Câu 74: thông tin chưa hợp lí của bảng dữ liệu sau:

Bảng số buổi học của các bạn lớp 6A3 khi học online

Tên học sinh	Linh	Lâm	Thủy	Nam	Vinh
Ngày học	12	12	10 000	12	11

A. 12 B. 10 000 C: 11 D. Không có

Đề bài Câu 75 - 77:

Một câu lạc bộ có 24 thành viên. Người phụ trách thống kê những thành viên có mặt tại câu lạc bộ trong một tuần như ở trên bảng:

Thứ	Số thành viên có mặt
Thứ 2	𝍸 𝍸 𝍸 |||
Thứ 3	𝍸 𝍸 𝍸 𝍸
Thứ 4	𝍸 𝍸 𝍸 𝍸 ||||
Thứ 5	𝍸 𝍸 𝍸 𝍸 |||
Thứ 6	𝍸 𝍸 𝍸 𝍸 |
𝍸: 5 Người | : 1 người.	

Câu 75: Câu lạc bộ có bao nhiêu thành viên:

A.12 B. 23 C. 24 D. 25

Câu 76: Thứ 2 có bao nhiêu thành viên có mặt

A. 15 B. 18 C. 20 D. 30

Câu 77: Ngày nào có mặt đủ các thành viên:

A. Thứ 2 B. Thứ 3 C. Thứ 4 D. Thứ 5

Câu 78: Ngày thứ 6 câu lạc bộ vắng bao nhiêu người:

A. 2 B. 1 C. 3 D . 4

Câu 79: Kết quả của biểu thức $3 . 10^3 + 2 . 10^2 – 5 . 10$ là:

A. 27 350 B. 0 C. 80 D. 3 150

Câu 80: Kết quả của phép tính $2^4 - 50 : 25 + 13 . 7$ là:

A. 100 B. 95 C. 105 D. 80

II/ TỰ LUẬN

A. ĐẠI SỐ

Dạng 1: Thực hiện phép tính

Bài 1: Thực hiện phép tính

a) $32-6\left(8-2^3\right)+18$.

b) $(3.5-9)^3.(1+2.3)^2+4^2$.

c) $9234:\left[3.3.\left(1+8^3\right)\right]$.

d) $76-\left\{2.\left[2.5^2-(31-2.3)\right]\right\}+3.25$.

Bài 2. Thực hiện phép tính .

a) $(-12)+(-288)$ b) $(-271)-(-21)$ c) $(-243):3^2$ d) $29-(-171)$

e) $43.(-11)+43.(-101)+43.12$ f) $(-61).34-34.(-121)+34.40$

g) $(27+54)-(37-26+110)$. h) $120-\left\{35-\left[47-(65-53)\right]\right\}$.

k) $(-85)-(-17)+(-15)$. l) $(-25).2023-25.(-22)-(-25)$

Dạng 2: Tìm x

Bài 1. Tìm $x \in Z$, biết .

a) $17+(5-2x)=-2$ b) $-45+(37-6x)=-66$

c) $18-4x=-26$ d) $2x-32=-38$

e) $(x - 12). 4^5 = 2.4^8$

Bài 2: : Tìm $x \in Z$, biết

a) $9.x=-12.(-60)$. e) $55-7(x+3)=4^2-10$.

b) $-5.x=-6.(-10)$. f) $15-5.(x+4)=-12-3$.

c) $5.(-4).x=-100$. g) $122-4(x-1)=(-34)+64$.

d) $x.(-6)=-3.(-18)$. h) $-152-(3x+1)=(-2).(-27)$.

Dạng 3: Toán thực tế

Bài 1: Học sinh lớp 6A khi xếp hàng 2, hàng 3, hàng 7 đều vừa đủ hàng. Hỏi số học sinh lớp 6A là bao nhiêu biết rằng số học sinh nhỏ hơn 45.

(Trích SGK Toán Kết nối tri thức)

Bài 2: Học sinh lớp 6A khi xếp 3 hàng, 4 hàng hay 9 hàng đều vừa đủ. Biết số học sinh của lớp từ 30 đến 40. Tính số học sinh lớp 6A.

Bài 3: Hai đội công nhân trồng được một số cây như nhau. Mỗi công nhân đội I đã trồng 8 cây, mỗi công nhân đội II đã trồng 11 cây. Tính số cây mỗi đội đã trồng, biết rằng số cây đó trong khoảng từ 100 đến 200 cây.

(Trích SGK Toán Kết nối tri thức)

Bài 4: Hai đội công nhân trồng 1 số cây như nhau, mỗi công nhân đội I phải trồng 8 cây, đội II phải trồng 9 cây. Tính số cây mỗi đội phải trồng biết rằng số cây đó trong khoảng từ 100 đến 200.

Bài 5: Một đội thiếu niên khi xếp hàng 2, 3, 4, 5 đều thừa 1 người. Tính số đội viên biết số đó nằm trong khoảng 100 đến 150?

Bài 6: Số học sinh khối 6 của 1 trường trong khoảng từ 200 đến 400, khi xếp hàng 12 và 15, 18 đều thừa 5 học sinh. Tính số học sinh

B. HÌNH HỌC

Bài 1: Tính chu vi và diện tích của mảnh vườn có hình dạng và kích thước như hình sau

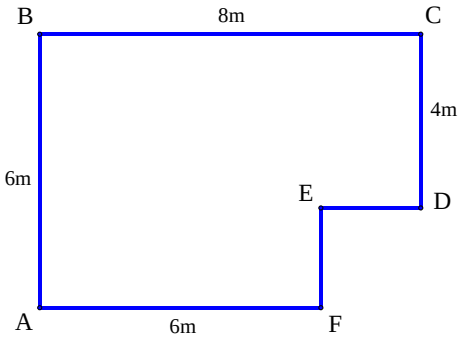

Bài 2: Một mảnh sân nhà có hình dạng và kích thước như hình bên:

a) Tính diện tích mảnh sân.

b) Nếu lát sân bằng những viên gạch hình vuông có cạnh 50cm thì cần bao nhiêu viên gạch.

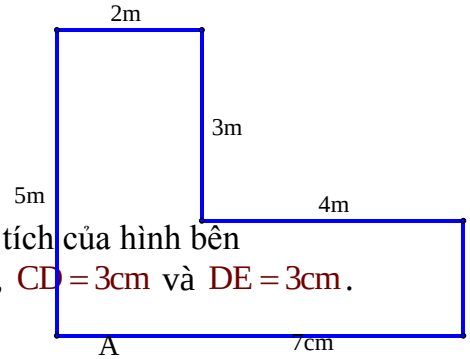

Bài 3: Tính chu vi và diện tích của hình bên

Biết $AB = 7cm$, $BC = 2cm$, $CD = 3cm$ và $DE = 3cm$.

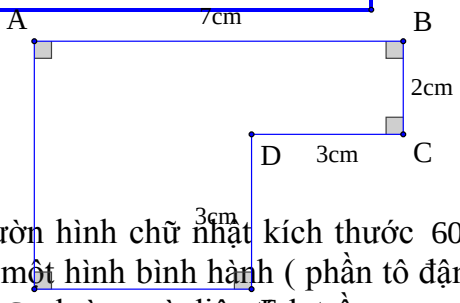

Bài 4: Mẹ Việt có một mảnh vườn hình chữ nhật kích thước $60 \times 30\,m^2$.Cô dự định làm một con đường băng ngang qua, có dạng một hình bình hành (phần tô đậm) có kích thước như hình mô tả. Hãy giúp Mẹ Lan tính diện tích con đường và diện tích trồng rau

---

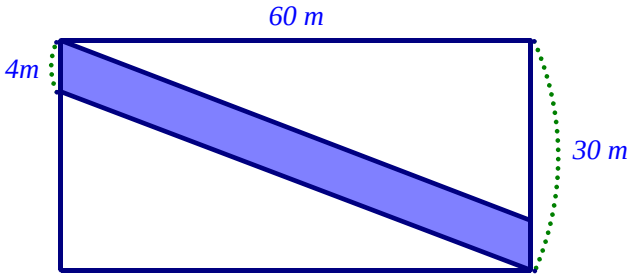

NỘI DUNG ÔN TẬP HỌC KÌ I NĂM HỌC 2021 - 2022
MÔN TIN HỌC 6

I. Lí thuyết

1. Thông tin và dữ liệu
2. Xử lí thông tin
3. Thông tin trong máy tính
4. Mạng máy tính
5. Internet

6. Mạng thông tin toàn cầu
7. Tìm kiếm thông tin trên Internet

II. Bài tập

Câu 1: Khi bạn đi trên đường thấy đèn đỏ thì:
A. Dữ liệu; B. Thông tin;
C. Không phân biệt được; D. Không phải dữ liệu & thông tin.

Câu 2: Cuốn sách của các em được gọi là?
A. Dữ liệu; B. Vật mang tin; C. Không phân biệt được; D. Thông tin

Câu 3: Quá trình xử lý thông tin của con người gồm mấy bước?
A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 4: Quá trình xử lý thông tin của máy tính gồm mấy bước?
A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 5: Sắp xếp quá trình xử lý thông tin của con người gồm các bước nào:
A. Xử lý B. Truyền C. Thu nhận D. Lưu trữ

Câu 6: Sắp xếp quá trình xử lý thông tin của máy gồm các bước nào:
A. Thiết bị vào B. Bộ xử lý (CPU)
C. Thiết bị ra D. Bộ nhớ

Câu 7: Đơn vị nào dưới đây dùng để đo lượng thông tin?
A. KG B. KB C. HB D. DB

Câu 8: Biểu diễn thông tin trong máy tính bằng:
A. Chữ; B. Ký tự đặc biệt;
C. Bằng dãy chữ số thập phân 0 và 1; D. Bằng hình ảnh

Câu 9: Tại sao phải dùng đơn vị đo thông tin trong máy tính:
A. Để xem cho biết; B. Để so sánh các tệp với nhau;
C. Không có ý nghĩa; D. Để chọn thiết bị lưu trữ phù hợp.

Câu 10: Thông tin về dung lượng ổ cứng trong máy tính có ý nghĩa gì?
A. Ổ đĩa sắp đầy; B. Dọn dẹp máy tính;
C. Chép dữ liệu qua ổ cứng khác; D. Cả A,B,C đúng

Câu 11: Một mạng máy tính gồm:

A. tối thiểu 5 máy tính được liên kết với nhau	B. một số máy tính bàn	C. hai hoặc nhiều máy tính được kết nối với nhau	D. tất cả các máy tính trong một phòng

Câu 12: Phát biểu nào sau đây là đúng ?
A. Internet là mạng truyền hình kết nối các thiết bị nghe nhìn trong phạm vi một quốc gia.
B. Internet là một mạng các máy tính liên kết với nhau trên toàn cầu.
C. Internet chỉ là mạng kết nối các trang thông tin trên phạm vi toàn cầu.
D. Internet là mạng kết nối các thiết bị có chung nguồn điện.

Câu 13: Mạng máy tính không cho phép người dùng chia sẽ:
A. Máy in B. Bàn phím và chuột C. Máy quét D. Dữ liệu

Câu 14: Mạng máy tính gồm những thành phần nào?
A. Các thiết bị đầu cuối (máy tính, điện thoại, máy in, máy ảnh…)
B. Các thiết bị kết nối(đường truyền, bô chia, bộ chuyển mạch, bộ định tuyến).
C. Phần mềm mạng(ứng dụng truyền thông và phần mềm điều khiển quá trình truyền dữ liệu.
D. Cả A,B,C

Câu 15: Mạng internet gồm các thành phần nào?
A. Là mạng liên kết các máy tính trên thế giới.
B. Mạng máy tính được kết nối thông qua nhà cung cấp dịch vụ intrenet.
C. Người dùng có thể tìm kiếm, chia sẽ, lưu trữ, trao đổi thông tin và nhiều dịch vụ khác: www, tìm kiếm, thư điện tử...
D. Cả A,B,C.

Câu 16: World Wide Web là gì ?

A. Một trò chơi máy tính.
B. Một phần mềm máy tính.
C. Một hệ thống các website trên Internet cho phép người sử dụng xem và chia sẻ thông tin qua các trang web được liên kết với nhau.
D. Tên khác của Internet

Câu 17: Phần mềm giúp người sử dụng truy cập các trang web trên Internet gọi là gì ?
A. Trình duyệt web B. Địa chỉ web C. Website D. Công cụ tìm kiếm

Câu 18: Cách nhanh nhất để tìm thông tin trên WWW mà không biết địa chỉ là
A. Hỏi địa chỉ người khác rồi ghi ra giấy, sau đó nhập địa chỉ vào thanh địa chỉ
B. Nhờ người khác tìm hộ
C. Di chuyển lần theo đường liên kết của các trang web
D. Sử dụng máy tìm kiếm để tìm kiếm với từ khóa

Câu 19: Tên nào sau đây là tên của máy tìm kiếm ?
A. Word B. Excel C. Internet D. Goògle

Câu 20: Đâu là trình duyệt phổ biến nhất ở Việt Nam?
A. Mozilla Firefox; B. Google Chrome; C. Cốc cốc; D. Edge

Câu 21: Để tìm kiếm thông tin về virus Corona, em sử dụng từ khóa nào sau đây để thu hẹp phạm vị tìm kiếm nhất ?
A. Corona B. Virus Corona C. "Virus Corona" D. "Virus"

Câu 22: Đâu không phải là thành phần trên trình duyệt:
A. Nhập trên thông tin trên thanh địa chỉ B. Thanh lệnh đơn điều khiển
C. Ô tìm kiếm thông tin; D. Nút Turn on

Câu 23: Trong các cổ máy tìm kiếm sau, cổ máy nào thông dụng nhất?
A. Yahoo.com; B. Goole.com; C. Bing.com D. Coccoc.com

Câu 24: Ý nào không phải là **c**ông dụng của công cụ tìm kiếm?
A. Tìm ra danh sách các liên kết; B. Các thông tin trên internet;
C. Tìm ra thông tin cá nhân; D. Cả A,B

Câu 25: Yếu tố nào quyết định đến kết quả tìm kiếm?
A. Số từ tìm kiếm; B. Số câu tìm kiếm;
C. Từ khóa tìm kiếm; D. Đối tượng tìm kiếm

Câu 26: Từ khóa nào tìm kiếm hiệu quả nhất?
A. Vai trò của Mặt trời; B. " Vai trò của Mặt trời"
C. Vai trò của Mặt + trời D. Vai + trò + của + Mặ